

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 148/2022/QĐST-HNGĐ

Đại Từ, ngày 25 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 208/2022/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1999

ĐKKHKT: TDP S, TT H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Đào Phương N1, sinh năm 1998

ĐKKHKT: TDP S, TT H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Đào Phương N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị N và anh N1 cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N và anh N1 có 02 con chung:

1. Đào Như Q, sinh ngày 09/9/2018

2. Đào Hương G, sinh ngày 04/8/2020

Khi ly hôn chị N và anh N1 đã tự thỏa thuận chị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung Đào Như Q, sinh ngày 09/9/2018 và Đào Hương G, sinh ngày 04/8/2020 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, trừ trường hợp chị N và anh N1 có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác. Anh N1 được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị N và anh N1 tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh N1 không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N tự nguyện chịu 150.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước. Được trừ 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004089 ngày 09/11/2022 tại Chi cục THADS huyện Đại Từ. Hoàn trả chị N 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004089 ngày 09/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kao Hoàng